

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 16

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 12/07/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính. Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Chúng ta tiếp tục học tập điều giới “không vọng ngữ” này. Buổi trước chúng tôi đã giảng đến khoa cuối cùng là “dị thực quả báo” rồi, chúng tôi giảng đến quả báo không nói ly gián, có trích dẫn kinh văn trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói: lìa nói ly gián sẽ đạt được “năm pháp không thể phá hoại”. Năm pháp không thể phá hoại này là: “*Một, được thân bất hoại, không gì hại được. Hai, được quyền thuộc bất hoại, không gì phá được. Ba, được lòng tin bất hoại, thuận theo bốn nghiệp. Bốn, được pháp hạnh bất hoại, sở tu kiên cố. Năm, được thiện tri thức bất hoại, không lừa gạt. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng về A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tương lai thành Phật sẽ được quyền thuộc chân chánh, các ma ngoại đạo không thể phá hoại*”.

Trong giới bốn của chúng ta không có đoạn này, là bổ sung từ kinh khác vào. Chúng tôi nói đến điều thứ năm là được thiện tri thức bất hoại, không gặp những chuyện lừa dối mê hoặc. Đây là nói người nói ly gián sẽ dễ bị người lừa gạt mê hoặc. Người không nói ly gián thì họ có thể gặp được thiện tri thức mà không bị người phá hoại. Chúng ta biết trên con đường học Phật có thể thành tựu hay không là dựa vào hai sức mạnh, một là “nhân lực”, tức là thiện căn đời trước của mình. Việc này trong thời gian ngắn không cách gì thành tựu được, phàm là người có thể thành tựu ngay đời này đều là thiện căn đã được tích lũy từ vô lượng kiếp. Chúng ta có thể thành tựu hay không, có nhân lực này hay không, chỉ cần mọi người thật sự

muốn học tập, thật sự thành tựu, vì muốn thành tựu mà đến tu hành thì tâm này là thật. Chúng ta học pháp môn Tịnh độ chính là chân thật phát khởi nguyện vọng cầu sanh thế giới Cực Lạc. Trong này không hề có chút tâm lừa mình gạt người, hết thấy đều xuất phát từ trong tâm chân thật. Nếu bạn thật sự làm được như vậy thì nhân lực của bạn đầy đủ rồi.

Như trong kinh Vô Lượng Thọ, vương tử A-xà và 500 đại trưởng giả nghe Thích-ca Mâu-ni Phật nói đến 48 nguyện của A-di-đà Phật thì họ liền phát nguyện làm Phật, hy vọng tương lai thành Phật cũng giống như A-di-đà Phật, đây là phát khởi tâm chân thật. Phật nói với chúng ta rằng 501 vị đệ tử này đời trước đã từng cúng dường 400 ức Phật, cho nên trông được thiện căn vô cùng sâu dày, hơn nữa đời trước cũng là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật, đời trước đã từng hành đạo Bồ-tát, không phải là người phàm, đời này lại đến, lại đến nghe Phật giảng bộ kinh này, cho nên mới có thể phát khởi được đại nguyện như vậy, đây là nhân lực của họ đã đầy đủ rồi. Tôi tin rằng các vị ngồi đây đều đầy đủ nhân lực, bởi vì mọi người đến đây học tập không phải vì cái gì khác. Ở đây, thứ nhất không có tiền tài, mọi người đều không cầm giữ tích trữ tiền bạc. Hai là cuộc sống hưởng thụ của chúng ta ở nơi đây cũng không phải rất thoải mái, vừa đủ qua ngày thôi, hoàn cảnh cũng rất bình thường, hơn nữa yêu cầu trì giới rất nghiêm khắc. Mọi người có thể ở đây tu học, đó là thật sự muốn thành tựu, người không muốn thành tựu thì chắc chắn không sống được ở đây, cho nên tôi dám nói mọi người có đầy đủ nhân lực.

Còn nói về “duyên lực”, việc này phải xem có tăng thượng nhân duyên hay không? Nếu duyên lực cũng đầy đủ, vậy nhân cộng thêm duyên thì nhất định kết quả, chúng ta đều có thể thành tựu. Duyên lực này chính là thiện tri thức, cho nên Thế Tôn nói với ngài A-nan rằng, khi một người tu học từ sơ phát tâm cho đến thành Phật thì “thiện tri thức là toàn bộ của người phạm hạnh”, tức là hoàn toàn dựa vào thiện tri thức để thành tựu, đây chính là dựa vào duyên. Như đại sư Thiện Đạo nói có thể vãng sanh hay không, vãng sanh đến phẩm vị nào thì “bốn cõi, ba bậc chín phẩm đều là do gặp duyên không đồng”. Nếu gặp duyên vô cùng thù thắng, ở trong bốn cõi, bạn có thể sanh vào cõi Thường tịch quang. Cõi Thường tịch quang có ba bậc chín phẩm, bạn có thể vãng sanh thượng thượng phẩm, đây là gặp duyên thù thắng nhất, duyên kém một chút thì sanh thượng trung phẩm trong cõi Thường tịch quang, lần lượt hạ thấp xuống, thấp nhất là hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư. Đây cũng là thành tựu rất tốt rồi, dù ở biên địa nghi thành cũng xem là

thành tựu. Bởi vì biên địa nghi thành ở thế giới Cực Lạc bị nhốt lâu nhất là 500 năm, ở biên địa nghi thành 500 năm, sau đó ra khỏi thì có thể gặp Phật nghe pháp, có thể làm A-đuy-việt-trí Bồ-tát rồi.

Cho nên “được thiện tri thức bất hoại”, đây chính là mấu chốt để thành tựu. Bất hoại này là lòng tin của chúng ta đối với thiện tri thức không bị phá hoại, thiện tri thức không có gì là hoại hay bất hoại, nếu họ xấu thì không gọi là thiện tri thức. Bất hoại này là chỉ cho lòng tin của mình đối với thiện tri thức. Nhưng việc này vô cùng khó, chúng ta theo một vị thiện tri thức từ đầu đến cuối, có thể theo đến cùng, giữa chừng không hối hận, không hoài nghi thì trong 100 người cũng khó được một, hai người, trong 100 người chỉ một, hai người này có thể thành tựu, khó là khó ở đâu? Lòng tin của họ dễ bị thoái lui, nghe người khác phao tin đồn nhảm về vị thiện tri thức này là lập tức khởi tâm hoài nghi thiện tri thức. Họ sẽ tin người khác, không tin vị thiện tri thức này nữa, cho rằng người ta nói có đạo lý, vậy là nghe lời của người ta rồi hoài nghi thiện tri thức này, cho nên lòng tin của họ giống như con diều không dây vậy, chao đảo trên hư không, đương nhiên không thể thành tựu. Cho nên muốn thật sự thành tựu thì phải có đầy đủ lòng tin với thiện tri thức, không được nhìn khuyết điểm của thiện tri thức.

Như ngài tôn giả Mật-lặc-nhật-ba, ngài là người có thành tựu lớn, vì sao có thể thành tựu? Mấu chốt là ngài đối với thiện tri thức của mình không hề có chút hoài nghi nào, bất luận thầy của ngài trách phạt ngài, sỉ nhục ngài như thế nào, biểu hiện ra hoàn toàn là đáng vẻ rất xấu ác, nhưng ngài Mật-lặc-nhật-ba trước sau đều không thoái thất lòng tin mà theo đến cùng. Đây chính là pháp khí, bí quyết thành tựu của ngài Mật-lặc-nhật-ba chính là ở đây. Chúng ta có thể làm như vậy không? Nếu có thể làm bằng 1/10 của ngài Mật-lặc-nhật-ba thì bạn thành tựu bằng 1/10 của ngài. Nếu có lòng tin bằng 1/100 của ngài Mật-lặc-nhật-ba thì bạn thành tựu là 1/100. Nếu một chút cũng không có, thì xin lỗi, một chút thành tựu bạn cũng không có.

Trước đây lão hòa thượng của chúng ta theo lão giáo thọ Lý Bình Nam học tập, cũng có rất nhiều người nói khuyết điểm, nói xấu lão cư sĩ Lý, lão hòa thượng của chúng ta thiện căn sâu dày, nghe thấy bất kỳ người nào nói đều không nghe, liền quay đầu bỏ đi, trong tâm cho rằng thầy mình chính là Phật Bồ-tát. Phải biết hiện nay xã hội này là pháp nhược ma cường, thật sự làm việc tốt nhất định sẽ nhiều giày vò, ma chướng rất nhiều, người đổ kị rất nhiều, người chướng ngại rất

hiều. Đồ kị chướng ngại thì đương nhiên họ chắc chắn sẽ phá hoại, phá hoại lòng tin của người khác đối với thiện tri thức này. Đây chính là thủ đoạn mà ma có thể sử dụng. Lão hòa thượng của chúng ta đã vượt qua khảo nghiệm, theo thầy Lý 10 năm, được chân truyền của thầy Lý. Lão hòa thượng không chấp tướng, bản thân ngài đã xuất gia rồi, là một vị pháp sư, lão cư sĩ Lý Bình Nam là người tại gia, là cư sĩ, pháp sư vẫn có thể theo cư sĩ học tập như cũ, vì sao vậy? Y pháp, không y người. [Lão hòa thượng] không cảm thấy ta xuất gia rồi thì rất tài giỏi, nhất định ở trên người khác, không xuất gia còn tốt, vừa xuất gia là ngạo mạn không gì bằng, mắt đều để ở trên đỉnh đầu. Bạn nói như vậy thì làm sao có thể thành tựu cho được? Vì sao Phật muốn người xuất gia chúng ta cạo tóc, đắp niêm y? Vì sao muốn chúng ta mặc y phân tảo, ôm bát khát thực? Chính là để hàng phục tâm ngạo mạn của chúng ta, vĩnh viễn phải có một thái độ khiêm tốn, “nhìn tất cả người đều là Bồ-tát, chỉ một mình ta thật sự là phàm phu”. Càng hướng hồ chúng ta từ nhỏ cũng không được nhận qua hệ thống giáo dục văn hóa truyền thống. Nói thật ra, ở phương diện làm người đều thiếu giáo dục, hiện nay lắc mình thay đổi biến thành người xuất gia, biến thành thầy của trời người. Bạn xem nguy hiểm biết bao, cho nên hiện nay nên làm thế nào? Quay lại nghiêm túc học bù.

Có người cho rằng chúng ta xuất gia rồi thì không cần học Đệ Tử Quy, không cần học Cảm Ứng Thiên, cũng không cần học Thập Thiện Nghiệp Đạo nữa, cái chúng ta học là giới luật, còn những sách kia đều là ngoại đạo, đó đều là sách để học sinh tiểu học học, những người như chúng ta đây đều là sinh viên đại học, viện nghiên cứu, nên tâm ngạo mạn không gì bằng. Bạn phải biết nếu ngay đến Đệ Tử Quy bạn cũng không làm được thì bạn đừng nhắc đến giới luật nữa. Dù bạn có thể quá ngạo không ăn, dù bạn biết đắp y trì bát, đó gọi là làm bộ làm tịch, trong tâm không có đạo đức chân thật, cho nên quỷ thần nhìn thấy bạn đều không tôn kính, bạn là giả, không phải thật. Vì sao tổ sư đại đức thời xưa có thể thành tựu? Vì người nào cũng đều hạ công phu rất sâu trong văn hóa truyền thống của Nho và Đạo. Từ nhỏ đều có cội nguồn gia học rất sâu dày. Bạn xem, đại sư Ngẫu Ích là gia đình thư hương môn đệ, cha mẹ đều là thiện nam tử, thiện nữ nhân, từ nhỏ đã học Nho, mười mấy tuổi đã thâm nhập tinh hoa học thuyết của Không Nhan, sau này xuất gia thì ngài thật sự có được thành tựu lớn. Vì sao hiện nay chúng ta rất khó tìm được tổ sư đại đức như vậy? Chính là do không có nền tảng này, như xây lầu cao vậy, không xây nền móng, tầng thứ nhất cũng không xây, tầng thứ hai cũng không xây, tầng thứ ba cũng không xây, mà bỗng chốc lên thẳng tầng thứ tư, đây là xây

lâu các trên không trung. Nền tảng là gì vậy? Nền tảng chính là Đệ Tử Quy, sau đó là Cảm Ứng Thiên, tầng thứ nhất là Cảm Ứng Thiên, tầng thứ hai là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, tầng thứ ba là Sa-Di Thập Giới Oai Nghi. Bốn cái gốc này đều có nền tảng rồi, tiếp đến bạn mới có thể thọ giới tỳ-kheo, vậy bạn mới có thể làm một tỳ-kheo chân thật, bạn ra ngoài mới có thể nghiêm trì giới tỳ-kheo, thật sự là bậc thầy mô phạm của trời người, nếu không thọ giới tỳ-kheo, lấy được giới điệp rồi, làm một tỳ-kheo trên danh tự, mà cách thức hành vi xử sự thì ngay đến người thế gian nhìn thấy đều cảm thấy chán ghét, bất mãn, đó chẳng phải là bạn đã bôi nhọ cửa Phật hay sao? Ngay đến người quân tử đạo đức của thế gian mà bạn cũng không làm được, bạn còn làm tỳ-kheo. Cho nên, thiện tri thức ở thời đại này giáo hóa chúng sanh nhất định phải bảo họ xây chắc nền tảng.

Như lão hòa thượng vì sao nhiều năm nhấn mạnh giáo dục cấm rẽ như vậy, cấm chắc bốn cái rẽ. Không có rẽ, dù bạn hiện nay có hoa quả đó, nhưng sẽ khô héo rất nhanh, không thể giữ tốt giới luật được. Trong một đạo tràng trì giới dường như còn được, nương chúng dựa chúng, bạn cũng không dám vượt quá quy củ, nhưng vừa ra ngoài là xong rồi, gặp phải cảnh giới ngũ dục lục trần thì bạn chắc chắn sẽ đọa lạc, chắc chắn sẽ phá giới, đây là không có rẽ. Nghiệp chướng của bản thân cũng nặng, phiền não cũng nặng, lại có ngạo mạn, lại không thể hiếu học, cho nên đời này trôi qua một cách rất oan uổng như thế, chẳng làm nên trò trống gì, cuối cùng đáng sanh tử như thế nào thì sanh tử như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì luân hồi như thế đó. Song hiện nay người nói lời chân thật với bạn rất ít, đều nói những lời khiến bạn cảm thấy dễ nghe, những lời khiến bạn lâng lâng, cho nên bạn không chịu quay đầu lại xây nền tảng. Kiến giải của bản thân bạn lại không kiên cố, đạo lý cũng không thông đạt, cho nên gặp người khác nói đôi câu là bạn liền cảm thấy người ta nói dường như cũng có đạo lý; lúc trái, lúc phải không có chủ tể, lúc này thiện tri thức muốn giúp bạn cũng không giúp nổi, bản thân bạn bị gạt rồi.

Cho nên, muốn thật sự đạt được lợi ích của thiện tri thức thì quan trọng nhất là thành thật, người thành thật nhất định sẽ buông bỏ tri kiến của bản thân. Trong kinh nói với chúng ta, trước khi bạn chưa chứng được A-la-hán thì đều không được tin tưởng ý của bản thân bạn. Trong kinh Di Giáo nói rất rõ ràng: *“Cẩn thận đừng tin ý của ông, ý của ông không đáng tin”*. Đừng cho rằng những thứ bản thân bạn nghĩ là đúng, những thứ bản thân bạn nghĩ thường là sai, ý của bạn không thể tin

được, bạn vẫn chưa vào tri kiến Phật thì bạn làm sao có thể tin tưởng ý của mình được? Bản thân đều là tri kiến phiền não của phàm phu, bạn thuận theo tri kiến phiền não của mình mà tu, tu mù luyện đui, đến cuối cùng chẳng được tích sự gì. Cho nên người thành thật là đáng quý nhất, người thành thật mới có thể thành tựu. Ý kiến của bản thân, cách nghĩ của bản thân quá nhiều thì người này không cách gì dạy được.

Hiện nay bạn vẫn trong thời gian làm sa-di nên vẫn có thể dạy, đợi khi bạn thọ đại giới rồi, làm tỳ-kheo rồi thì không ai dám dạy bạn nữa, bạn đã là đại tỳ-kheo tăng đứng đầu trong bầy chúng rồi. Cho nên, trước đây lão hòa thượng nói với chúng tôi, vì sao tôi xuất gia muộn như vậy? Bởi vì nghe lão hòa thượng dạy tôi, khi nào thì xuất gia? Bản thân bạn thành tựu rồi thì mới xuất gia, vừa xuất gia liền có thể giảng kinh thuyết pháp độ hóa chúng sanh. Nếu bản thân bạn đều không có thành tựu gì mà hồ đồ đi thọ giới, hằng ngày đều làm chuyện phá hoại Phật pháp mà bản thân vẫn không hề hay biết gì. Cho nên, nghe thiện tri thức thì bản thân sẽ được lợi ích, dù đã thọ giới rồi, trước đây bạn có nên tụng kinh giáo rất tốt, thọ giới rồi thì vẫn nên theo quy củ của Phật, 5 năm học giới tỳ-kheo, học thông giới tỳ-kheo, tức là giới tướng *khai, già, trì, phạm* của 250 điều giới đều thông đạt hiểu rõ, giới thể, giới hạnh, giới tướng, giới pháp, nội hàm của những giới pháp này đều phải rõ ràng tường tận, bộ phận tác trì của tăng đoàn, những pháp như tụng giới, yết-ma, an cư, tự tứ đều phải rất thông thuộc thì lúc này bạn mới có thể thật sự giáo hóa một phương, cho nên từ đầu đến cuối chúng ta đều phải có sự chỉ điểm của thiện tri thức. Đạt được lòng tin bất hoại đều là do chúng ta không tạo ác nghiệp nói ly gián, thế nên không phá hoại lòng tin của người khác thì lòng tin của chúng ta cũng sẽ không bị phá hoại. Dùng công đức này hồi hướng về A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tương lai khi thành Phật bạn có thể đạt được “quyển thuộc chân chánh”, tức là những quyển thuộc có tri kiến chính xác, cũng có thể chân thật tu hành, bạn có thể nương chúng tựa chúng thì có thể thành tựu rất nhanh. Phật cũng cần những quyển thuộc này để trang nghiêm, gọi là “một Phật xuất thế, ngàn Phật ủng hộ”. Như Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật ở thế giới này, cũng cần rất nhiều Phật Bồ-tát đến đây thị hiện, làm đệ tử của ngài, làm hộ pháp của ngài thì mới có thể diễn vở kịch này hay được, khiến các ma ngoại đạo đều không thể phá hoại. Được rồi, đây là nói đến quả báo của “liá nói ly gián”.

Tiếp theo nói với mọi người về quả báo của “lìa nói thô ác”, cũng trích dẫn kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo: “*Nếu lìa nói thô ác thì được thành tựu tám loại tịnh nghiệp. Những gì là tám? Một, lời nói không trái mực. Hai, lời nói đều lợi ích. Ba, lời nói ắt khéo lý. Bốn, ngôn từ mỹ diệu. Năm, lời nói được tiếp nhận. Sáu, lời nói được tin dùng. Bảy, lời nói không thể chê. Tám, lời nói đều được ưa thích. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng về A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tương lai thành Phật sẽ đầy đủ tướng Phạm âm thanh của Như Lai*”. Nếu chúng ta có thể xa lìa lời thô ác, không nói những lời thô lỗ khó nghe, không nói những lời náo hại chúng sanh, mà phải nói lời từ ái, như vậy khẩu nghiệp có thể thành tựu được tám thứ thanh tịnh.

Thứ nhất, lời nói của chúng ta sẽ không trái ngược với phép tắc, tức là lời nói rất đúng mực, sẽ không nói quá, mà cũng không bất cập.

Thứ hai lời nói đều có thể lợi ích chúng sanh, sẽ không nói những lời vô ích, lời nói ra đều có thể khiến chúng sanh đạt được lợi ích. Giống như Khổng tử có một người học trò tên là Mẫn Tử Khiên. Chúng ta đều biết trong 24 tấm gương hiệu thảo có câu chuyện “Áo bông lau của Mẫn Tôn”. Ông là một đại hiếu tử, ông cũng là một người rất biết nói chuyện, ông rất ít nói, bình thường trầm mặc không nói, không tùy tiện nói chuyện, nhưng không nói thì thôi, một khi nói ra đều có thể định quốc an bang. Đây chính là “lời nói đều lợi ích”, việc này chúng ta phải cố gắng học tập, khi nói chuyện nói càng ít càng tốt, lời nói ra chắc chắn phải đem lại lợi ích chân thật cho chúng sanh.

Thứ ba là “lời nói ắt khéo lý”, lời nói ra chắc chắn phù hợp với đạo lý khiến người nghe tâm phục khẩu phục.

Thứ tư là “ngôn từ mỹ diệu”, mỗi câu nói ra đều rất tốt đẹp, rất thiện lành, khiến người nghe hoài không chán, chính là sức nhiếp thọ của lời nói. Chúng ta nói, tức là âm thanh lời nói rất thu hút, nghe xong rất nhiếp tâm. Việc này đối với người muốn giảng kinh hoằng pháp mà nói rất quan trọng. Âm thanh bạn nói ra có thể khiến người tập trung tinh thần, khiến người khởi tâm cung kính, khiến người nghe rồi rất hoan hỷ, thậm chí nghe hoài không chán, cảm lấy [máy phát] âm thanh của bạn mà có thể nghe trên trăm lần, đều là càng nghe càng có ý vị. Đây đều là quả báo của không nói thô ác. Cho nên, nếu chúng ta muốn hoằng pháp lợi sanh thì nhất định phải tu khẩu nghiệp thanh tịnh.

Thứ năm là “lời nói được tiếp nhận”, lời bạn nói ra có thể khiến người cung kính lãnh thọ. Bạn muốn tuyên dương Phật pháp, nếu người khác không thể tiếp nhận vậy thì bằng như không nói, không có tác dụng, cho nên lời nói nhất định là phát ra từ tâm chân thành, là tâm muốn tốt cho đối phương, khiến đối phương cảm thấy dù bạn mắng họ, trách móc họ thì họ đều có thể tiếp nhận, bản thân chỉ sanh tâm hổ thẹn, sẽ không sanh khởi tâm phản kháng, điều này không chỉ là người hoằng pháp, mà người quản lý, chấp sự của một đoàn thể cũng cần có. Cho nên chấp sự trong đoàn thể, nếu là chấp sự trong tăng đoàn, trong kinh Phật có một tiêu chuẩn, tức là người này có thể làm được không tham ái, không sân giận, không sợ, không si, biết việc cần làm và không nên làm, đây gọi là ngũ đức. Người có ngũ đức này mới có thể đảm nhiệm chức chấp sự. Thứ nhất họ không có tham ái, thứ hai họ không sân giận, cũng tức là họ không có tâm yêu ghét, không phải gặp người nào đó thì họ rất chán ghét, gặp người nào đó họ rất ưa thích, có tâm yêu ghét thì không bình đẳng, vậy bạn phục vụ cho tăng đoàn sẽ có rất nhiều lỗi lầm họa hoạn, nhất định phải đại công bình đẳng, bản thân không có tình riêng. Không sợ, không si thì sẽ không hoảng sợ, cũng sẽ không ngu si. Ví dụ khi bạn làm phụ trách quản lý mà thấy người phạm lỗi lầm thì phải chỉ ra cho họ, sửa đổi lỗi lầm của họ, đừng để ảnh hưởng đến cả đoàn thể. Có người lại cảm thấy ngại, không muốn đắc tội với họ, sợ kết oán với họ, đây chính là tâm sợ hãi, khiếp sợ, sợ sệt, đây là vì có tư tâm. Cho nên không dám vì đại chúng mà đứng ra gánh vác trách nhiệm, việc này cũng có lỗi lầm, bằng với việc dung túng cho những lỗi lầm này, cho nên người chấp sự phải đại công vô tư. Còn có không si, không ngu si, là bạn có thể thấy rõ thiện ác, đúng sai, có thể hộ trì đoàn thể đi đúng đường lối, ngoài ra là biết việc cần làm và không nên làm, bạn biết phải làm như thế nào? Ví dụ bạn là một vị tri khách, tri khách có những phạm vi chức trách gì, bạn phải làm gì, bạn đều phải biết, không được làm gì cũng phải biết, đây là giới luật, quy củ của tăng đoàn, chúng ta đều phải rõ ràng. Một vị chấp sự phải hiểu rõ giới luật thì làm việc sẽ không phạm giới, lại có thể tôn trọng thì sẽ không vi phạm quy củ của tăng đoàn, có thể làm tấm gương tốt cho mọi người, như vậy lời bạn nói ra chắc chắn khiến người có thể cung kính tiếp nhận, lời nói ra khiến người lãnh thọ, chính là bạn có đức.

Thứ sáu là “lời nói được tin dùng”, lời nói ra đều có tín dụng, tức là khiến người nghe rồi có thể rất tin tưởng, rất đáng tin cậy. Không nói thô ác đều có công đức như vậy, đương nhiên quan trọng hơn là không được nói dối. Bạn vừa nói dối thì người ta liền cảm thấy lời của bạn không đáng tin, chỉ cần bạn nói một lần thì

mọi người có thể sẽ hoài nghi mỗi lần bạn nói chuyện đều là nói dối. Do đó, người xuất gia chúng ta tuyệt đối không được nói dối, chính là nguyên nhân này. Bởi vì người xuất gia chúng ta nhất định phải giảng Phật pháp cho người tại gia. Giả sử bạn bị người tại gia biết bạn đã nói dối một lần, vậy thì tất cả Phật pháp mà bạn giảng, có thể người tại gia đều không tin tưởng nữa, đây là chúng ta phá hoại pháp, là có tội.

Thứ bảy là “lời nói không thể chê”, lời nói ra sẽ không bị người chê cười mỉa mai, bởi vì bạn nói chuyện rất văn minh, rất có tu dưỡng, rất khéo léo, sẽ không nói những lời thô ác, thô lỗ, cho nên mọi người nghe rồi chắc chắn sẽ tôn trọng, sẽ không chê cười mỉa mai.

Thứ tám là “lời nói đều được ưa thích”, lời bạn nói ra đều khiến người ưa thích, yêu mến, âm thanh của bạn nói ra, người nghe rồi sẽ cảm thấy rất nhập tâm, trong tâm rất dễ chịu, đây đều là kết quả của những lời từ ái của bạn. Nếu bạn hằng ngày mắng người, hằng ngày náo hại chúng sanh, đối phương nghe âm thanh của bạn đều giống như nghe tiếng hổ sói vậy, trốn còn trốn không kịp.

Nếu đem công đức này hồi hướng về A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tương lai khi bạn thành Phật sẽ đầy đủ tướng Phạm âm thanh của Như Lai. Phạm âm chính là âm thanh thanh tịnh, cho nên một trong 32 tướng của Như Lai chính là tướng Phạm âm thanh. Đây là quả báo đạt được do quá khứ bản thân đã tu nhân thiện.

Bây giờ chúng ta xem giới tiếp theo, thứ năm là “không uống rượu”. Chúng tôi xin đọc đoạn văn này ra cho mọi người nghe trước:

Thứ năm, không uống rượu. Bất kể là rượu nào, chỉ cần khiến người uống có thể say thì một giọt cũng không được cho vào miệng, uống thì phạm giới, phải nhanh chóng sám hối. Nếu không sửa đổi thì hiện đời bị người sỉ nhục, chết đọa ác đạo. Nếu bị bệnh, không dùng rượu thì không thể dẫn thuốc được, vậy phải bạch thầy, bạn rồi mới dùng.

Điều giới này chúng tôi cũng chia làm bảy khoa để giảng nói. Khoa thứ nhất là “tổng thuyết đề nghĩa”, chia làm ba khoa nhỏ. Khoa nhỏ thứ nhất là “giải thích sơ lược tên đề”, chính là ba chữ “không uống rượu” này. “Uống rượu” chính là lỗi bị phạm, “không” chính là hành môn để đối trị, cho nên gộp chung lại để gọi, năng sở gộp lại gọi là không uống rượu. Rượu có thể được làm ra bằng nhiều thứ, ví dụ

có thể dùng ngũ cốc để làm rượu, hoặc dùng thảo mộc để làm rượu, hoặc dùng trái cây để ủ..., rượu có rất nhiều chủng loại. Lời văn ở đây nói “*bất kể là rượu nào*”, chỉ cần sau khi uống có thể khiến người say thì rượu này không được uống. Nói cách khác, hàm lượng cồn trong đó sẽ khiến người say.

Khoa nhỏ thứ hai, chúng ta nói về ý nghĩa chế giới. Căn cứ theo “Giới Bản Sở” trong Tam Đại Bộ nói như sau: “*Phàm là rượu thì chính là nước độc, uống vào ắt sẽ trở thành họa hại, khiến tâm chí người cuồng loạn, gây ra nhiều tội lỗi khác, làm trở ngại, bỏ bê việc chánh tu, khiến người chê cười. Rượu là gốc sanh ra họa hại, sao lại không gắng sức ngăn cấm?*” Nghĩa là phàm là rượu thì chính là nước độc, là đồ uống có độc. Sau khi uống vào sẽ trở thành họa hại, cho nên Phật pháp nói rượu là thuốc vô minh, sau khi uống say thì bạn sẽ khởi vô minh, tức là biến thành hồ đồ mất đi trí tuệ, loạn tánh sẽ tạo ra rất nhiều ác nghiệp. “*Khiến tâm chí người cuồng loạn*”, tức là không thể giữ được oai nghi quy củ cần có, mà sẽ làm xằng làm bậy. Ví dụ sau khi uống rượu sẽ chửi người, sẽ đánh người, làm ra các việc xấu, biến thành điên cuồng, cho nên họa hại của rượu rất lớn, gây ra nhiều tội lỗi phổ biến khác. Nếu uống rượu rồi lái xe sẽ rất dễ xảy ra tai nạn giao thông, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng.

Trong việc tu đạo cũng sẽ “*làm trở ngại bỏ bê việc chánh tu*”, chúng ta tu hành là vì liễu thoát sanh tử, thành tựu Phật đạo. Uống rượu sẽ khiến chúng ta mất đi chánh niệm, đều trở nên mê hoặc điên đảo, đặc biệt người niệm Phật chúng ta muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, quan trọng nhất là lâm chung tâm không điên đảo. Nếu chúng ta uống rượu thì không cần đợi lâm chung điên đảo, mà uống rồi sẽ lập tức điên đảo ngay, thường xuyên tích lũy nghiệp điên đảo, đến khi lâm chung không uống rượu cũng chắc chắn điên đảo. Cho nên “*khiến người chê cười*”, sẽ gây ra những sự chê cười. Người khác nhìn thấy bạn uống rượu thì chắc chắn sẽ chê cười bạn, chán ghét bạn. Đặc biệt chúng xuất gia càng không được uống rượu, nhất định sẽ bị người thế gian phi báng, chúng ta phạm giới này sẽ rất nặng. Giới cơ hiem là bằng với việc bôi nhọ Phật pháp rồi, phá hoại, làm loạn chánh niệm, tín niệm của tín chúng, cho nên nó là “*gốc sanh ra họa hại*”, là gốc sanh ra lỗi lầm họa hại, làm sao có thể không cố gắng mà ngăn trừ nó cho được? Không những người xuất gia phải cấm rượu, mà cư sĩ tại gia cũng phải cấm rượu, thọ tam quy ngũ giới rồi thì uống rượu chính là một trong năm giới. Phật đem giới không uống rượu xếp chung với bốn trọng giới *giết, trộm, dâm, dối*, vậy bạn liền biết được vị trí của điều

giới này quan trọng đến mức nào. Ví dụ vừa uống rượu thì đều sẽ làm ra các việc giết, trộm, dâm, dối ở phía trước.

Ở trong chuyện Phật giáo kể rằng từng có một vị ưu-bà-tắc, tức là nam cư sĩ tại gia đã thọ ngũ giới, bình thường trì giới rất tinh nghiêm, kết quả có một hôm, ông nhìn thấy trên bàn có một bình rượu, rượu trắng, ông nghĩ là nước trắng liền đem nó uống hết, sau khi uống xong thì tánh rượu phát tác, mất đi chánh niệm, lúc đó nhà hàng xóm có một con gà mái chạy sang nhà ông; sau khi nhìn thấy, ông liền nghĩ, mình uống rượu mà không có thịt ăn thì làm sao được, vậy là liền giết con gà này, đây là phạm sát sanh, phá giới sát rồi, kết quả sau đó, đây cũng phạm trộm cắp rồi, trộm gà, giết gà. Kết quả con gái nhà hàng xóm vì tìm gà nên sang hỏi vị ưu-bà-tắc này: “anh có thấy con gà của tôi không?” Ông nói không thấy, nói dối rồi. Sau đó lại thấy cô thiếu nữ này rất có nhan sắc, liền khởi tâm dâm làm nhục người này, phạm giới dâm rồi. Cho nên bạn xem, phá một điều giới uống rượu này liền liên tục phá hết bốn giới giết, trộm, dâm, dối. Cho nên, họa hại của uống rượu rất sâu nặng, do đó nhất định phải nghiêm túc ngăn trừ.

Trong Đại Trí Độ Luận có nói uống rượu có 35 loại tội lỗi, cũng cần phải nói qua với mọi người một chút. Thứ nhất là “tài vật hiện đời bị hao kiệt”, bởi vì bạn thích uống rượu, thông thường một người uống rượu họ sẽ làm xằng làm bậy, phá hoại hết gia sản. Thế nên, kết quả là khiến tài sản trong nhà kiệt quệ rỗng không, không còn gì. Ví dụ người uống rượu có thể sẽ đánh bạc, thậm chí có thể sẽ dâm loạn; gọi là ăn uống, sau đó là cờ bạc, trai gái, việc xấu gì cũng có thể làm, đương nhiên là táng gia bại sản rồi.

Thứ hai là “cửa ngõ cho mọi loại bệnh tật”, là cửa ngõ gây ra nhiều bệnh tật. Uống rượu thì thân thể họ thường không khỏe, người thích uống rượu, chất cồn sẽ không tốt đối với tim, dễ bị bệnh tim. Đây là trực tiếp, còn gián tiếp thì càng nhiều hơn nữa, ví dụ sau khi uống rượu, uống rất nhiều, dạ dày đều quặn đau, đều nôn mửa rất nhiều. Uống rượu cũng không tốt đối với dạ dày. Người uống rượu thường luôn là suốt đêm đều không nghỉ ngơi tốt, mặc sức vui chơi, mặc sức uống, đối với tạng thận, tỳ vị đều không tốt, ngũ muện đều sẽ tổn thương tỳ, tổn thương thận, dù sao thì lục phủ ngũ tạng đều rất khó mà tốt được. Cộng thêm bạn uống rượu xong thì toàn thân đều nóng lên, vừa bật điều hòa, toàn bộ khí lạnh sẽ ùa vào, khí lạnh đó vào thân mà mình lại không biết, say mềm nhũn như bùn vậy, có thể hôm sau tỉnh dậy thì bị đột quỵ rồi, thậm chí biến thành người thực vật, đều có khả năng đó.

Thứ ba là “gốc của sự đấu tranh”, người uống nhiều rượu thích đấu tranh với người, đặc biệt vì tánh rượu phát tác nên có một vài lời hơi khó nghe là liền bắt đầu đánh nhau, có thể dùng cả dao. Đây đều là do nguyên nhân uống rượu.

Thứ tư là “lõa lồ không biết xấu hổ”, uống rượu rồi thì không còn tâm hổ thẹn nữa, họ thường cởi hết quần áo ra, thân thể lõa lồ mà không hề có chút hổ thẹn nào.

Thứ năm là “bị tai tiếng xấu”, thích uống rượu thì đương nhiên danh tiếng của họ sẽ không tốt, ai sẽ tán thán một người thích uống rượu chứ, đúng không? Người ta đều sẽ nói với họ, anh là một con ma men, cho nên danh tiếng không tốt.

Thứ sáu là “che mắt trí tuệ”, là trí tuệ vốn có của chúng ta sẽ bị phủ kín và che lấp mất. Bởi vì trí tuệ vốn có nhất định đạt được từ trong tâm thanh tịnh, phải giữ gìn chánh niệm thì trí tuệ mới có thể khai mở hiển lộ, uống rượu sẽ hoàn toàn mất đi chánh niệm.

Thứ bảy là “vật đáng được lại không được”, tài vật mà bạn đáng có được thì lại không được. Ví dụ rất nhiều người bàn chuyện làm ăn đều phải uống rượu, mời rượu lẫn nhau, đều phải chúc nhau say rồi mới ký hợp đồng, kết quả ký hợp đồng rồi chắc chắn đều sẽ thua lỗ, đều sẽ lỗ vốn.

Thứ tám là “vật đã được lại bị mất”, lợi ích vốn đạt được đều sẽ mất đi. Ví dụ khi tỉnh táo đã đàm phán xong hợp đồng rồi, kết quả sau khi uống rượu xong thì toàn bộ hủy bỏ, lợi ích vốn có được đều mất hết.

Thứ chín là “đem những việc kín đáo nói hết với người”, sau khi uống rượu rồi thì họ không giấu giếm gì hết, sẽ nói năng lung tung, những chuyện riêng tư vốn không thể công khai, những việc kín đáo, “phục” là ém xuống, giấu kín, những chuyện này không thể nói với người khác, sau khi uống rượu rồi thì đều nói hết cho người nghe. Cho nên trước đây, quan thẩm tra vụ án đều chúc say tội phạm đó, sau đó thẩm tra là dễ dàng nhất, họ đều nói ra hết. Đương nhiên đây không phải bảo chúng ta phải giấu giếm, chúng ta không được giấu giếm, nhưng có những việc liên quan đến lợi ích của chúng sanh mà nói ra thì sẽ làm tổn hại đến lợi ích của chúng sanh, những việc này không được nói lung tung.

Thứ mười “say là gốc của ưu phiền”, say rượu là gốc của lo âu buồn phiền, rất nhiều người cho rằng mượn rượu để giải sầu, thực tế là “mượn rượu giải sầu càng sầu thêm”.

Thứ mười một là “sức lực thân thể giảm sút”, người thích uống rượu đi đường nhất định đều là một chân nặng, một chân nhẹ, thân thể lừng lờ, đứng không vững, đây là thân thể không có sức lực, vậy uống rượu nhiều thì thân thể của họ sẽ trở nên yếu ớt.

Thứ mười hai là “thân sắc hư hoại”, màu sắc của thân thể cũng sẽ hư hoại, thân là thân thể, sắc kỳ thực còn có sắc mặt, uống rượu xong sắc mặt chắc chắn không tốt, đầu tiên là đỏ ửng, sau đó biến thành trắng bệch, uống rượu quá chén thì chắc chắn sẽ biến thành đỏ ửng, sau đó thì ói mửa, ói xong thì trở thành trắng bệch.

Thứ mười ba là “bất kính với cha”, bất kính với cha, thứ mười bốn là “bất kính với mẹ”, đối với cha mẹ đều không hiếu kính, vốn dĩ còn rất hiếu thuận, vừa uống rượu xong thì làm càn, thậm chí chửi cha mắng mẹ, đều sẽ làm những việc này.

Thứ mười lăm là “bất kính với sa-môn”, sa-môn là chỉ người xuất gia tu đạo, chúng ta đều nên tôn kính, đây là kính pháp. Người uống rượu rồi thì đối với sa-môn, đối với người tu đạo chắc chắn không tôn kính, còn thứ mười sáu là “bất kính với bà-la-môn”, bà-la-môn cũng chính là người tịnh hạnh, họ cũng là người tu hành thanh tịnh, những người này đều thuộc về người tu hành, chúng ta đều nên tôn kính, nhưng uống rượu rồi thì không kính nữa.

Thứ mười bảy là “bất kính với tôn trưởng”, ví dụ bác, chú, cha mẹ, trưởng bối của chúng ta, hoặc cấp trên của chúng ta, sư trưởng của chúng ta, gặp những người này cũng không tôn kính.

Thứ mười tám là “bất kính với Phật”, mười chín là “bất kính với pháp”, hai mươi là “bất kính với tăng”, cũng tức là sau khi uống rượu rồi đối với tam bảo đều không có tâm cung kính.

Hai mươi một là “bè đảng với kẻ ác”, kết giao bạn bè, kết đảng với kẻ ác, những việc này đều là gì vậy? Chiêu cảm, vật tỵ theo loài, người phân theo nhóm, người thích uống rượu chắc chắn làm bạn với người thích uống rượu, gọi là bạn bè rượu thịt, tức là bè đảng với kẻ ác.

Hai mươi hai là “xa lìa bậc hiền thiện”, đối với người hiền đức lương thiện ngược lại không thể thân cận mà xa lánh họ; nói cách khác, không thể thân cận thiện tri thức thì họ chắc chắn khó mà tu đạo, thành đạo.

Hai mươi ba là “làm người phá giới”, uống rượu rồi rất dễ phá các giới khác, ban này đã kể rồi.

Hai mươi tư là “không biết hổ thẹn”, tức là không có tâm xấu hổ, không có tâm hổ thẹn.

Hai mươi lăm là “không giữ được lục tình”, lục tình chính là nói lục căn, phải giữ được lục căn, đừng để tham nhiễm cảnh giới lục trần bên ngoài, sau khi uống rượu rồi thì không giữ nổi nữa, lục căn sẽ rong ruổi ra bên ngoài tạo rất nhiều nghiệp.

Hai mươi sáu là “phóng túng sắc dục”, cũng tức là phóng túng sắc dục của bản thân, phóng đảng truy lạc, thông thường uống rượu xong đều sẽ khởi tâm dâm loạn. Hai mươi bảy là “bị người ghét bỏ”, người uống rượu bị người thông thường căm ghét, chán ghét.

Hai mươi tám là “bị thân quyến đuổi đi”, tức là thân thích quyến thuộc sẽ vứt bỏ, đuổi người uống rượu đi, không nhận họ nữa. Như trong kinh Vô Lượng Thọ nói những người thích uống rượu, ăn ngon, đến cuối cùng cha mẹ đều không cần nữa, tức là cảm thấy thà không có con còn hơn. Con trai thích uống rượu, nát rượu, không làm việc tốt, bại hoại gia môn, cho nên cha mẹ đều ghét bỏ họ.

Hai mươi chín là “hành vi bất thiện”, sẽ làm ra các loại hành vi bất thiện. Ba mươi là “vứt bỏ thiện pháp”, sẽ vứt bỏ những pháp hiền thiện, thậm chí lời thiện, đạo lý của thánh hiền đều không nghe lọt tai.

Ba mươi một là “người không tin tưởng”, người thường uống rượu thì lời nói ra mọi người đều không tin tưởng; không biết họ hiện nay có phải là uống rượu xong rồi mới nói hay không? Có phải là nói xằng nói bậy hay không? Thích uống rượu chắc chắn là nói xằng bậy lung tung rồi, cho nên họ không tin tưởng.

Ba mươi hai là “xa lìa Niết-bàn”, uống rượu đương nhiên sẽ xa lìa cảnh giới Niết-bàn thanh tịnh tịch diệt, đều là hồ đồ, mất lý trí, không có trí tuệ.

Ba mươi ba là “gieo nghiệp cuồng si”, gieo nghiệp điên cuồng ngu si, uống rượu là hạt giống vô minh, thuốc vô minh, cho nên uống nhiều rồi thì hạt giống đều là nghiệp vô minh.

Ba mươi tư là “mạng chung đọa địa ngục”, người này uống rượu xong nhất định tạo rất nhiều ác nghiệp, tương lai tội ác chồng chất thì họ liền bị đọa xuống địa ngục.

Ba mươi lăm là “đời sau làm kẻ cuồng dại ngốc nghếch”, đời sau chính là tương lai sẽ bị điên cuồng hoặc khờ khạo, chữ ngốc trong từ đàn ngốc, quả báo ngốc nghếch, cho nên có một số người sanh ra đã đàn độn, tức là đầu óc phát triển không bình thường, khờ khạo. Những người này trong đời quá khứ có thể đều do uống rượu, nghiệp lực vô minh chiêu cảm. Kỳ thực không cần đợi đến đời sau, mà ngay đời này chúng ta đều có thể nhìn thấy, lúc trẻ tuổi thích uống rượu, đến già rồi tôi thấy phần lớn đều mắc bệnh đãng trí của người già.

Thế nên, đã uống rượu thì có 35 loại tội lỗi này, vậy chúng ta phải kiên quyết trừ bỏ, một giọt cũng không được nhấp môi, đừng chạm vào thứ rượu ấy.

Tiếp theo giảng đến khoa nhỏ thứ ba, chính là “hai nghiệp tánh già”, điều giới này chỉ thuộc về già tội, nó không thuộc về tánh tội. Nói cách khác, nếu như không thọ ngũ giới, hoặc thọ bất cứ bất giới, thập giới sa-di, giới tỳ-kheo v.v., bởi vì đều có điều giới rượu này, không thọ giới thì khi họ uống rượu sẽ không phạm, không phạm tội, nó thuộc về già tội thôi. Già chính là điều Phật ngăn cấm, nếu chúng ta vi phạm thì sẽ có tội, nhưng bản tánh của nó không tính là có tội. Cho nên ở thế gian, pháp luật cũng không cấm uống rượu. Đương nhiên có quốc gia ngăn cấm, ví dụ những quốc gia Hồi giáo họ cấm bán rượu, đương nhiên cũng cấm uống rượu. Đây là do giáo điều của Hồi giáo quy định. Họ cũng thuộc về già giới, nhưng họ đưa nó trở thành pháp luật, bởi vì hợp nhất chính trị với giáo dục, cho nên làm thành pháp luật.

Phật pháp thì tách biệt với chính trị, bởi vì Phật pháp tôn sùng xuất gia, lìa xa thế tục, cho nên không hợp nhất chính trị với giáo dục, mà chính trị và giáo dục tách biệt. Giáo chính là giáo dục, dùng giáo dục để giáo hóa đại chúng. Phật pháp không dùng sức mạnh của chính trị, pháp luật, mà trực tiếp dùng giáo dục để chuyển đổi tâm người. Quốc gia cần dùng chính trị pháp luật, có khi cần dùng những biện pháp cưỡng chế này để bảo đảm sự ổn định của xã hội. Trong cửa Phật, các pháp sư chuyên giảng pháp để giáo dục. Tín đồ Phật giáo chúng ta nếu bản thân có thể cố gắng trì giới thì tuyệt đối sẽ không trái pháp luật. Trái pháp luật thì bản thân cũng thuộc về phạm giới. Trong giới Bồ-tát, thì đây là vi phạm quốc chế, đây

là thuộc về phạm giới, cho nên một người có thể trì giới thì họ chắc chắn là một công dân tuân thủ pháp luật.

Bây giờ chúng tôi nói đến khoa lớn thứ hai là “tùy văn thích nghĩa”, dựa theo lời văn để giải thích ý nghĩa của nó. *“Bất kể là rượu nào, chỉ cần khiến người uống có thể say thì một giọt cũng không được cho vào miệng, uống thì phạm giới, phải nhanh chóng sám hối”*. Tức là nói, bất luận là loại rượu nào, rượu làm từ ngũ cốc hay là làm từ thảo mộc, rượu gì cũng được, chỉ cần sau khi uống vào có thể khiến người say; nói cách khác, trong đó có thành phần cồn thì một giọt cũng không được cho vào miệng, càng huống hồ là uống cả chén, cho nên điều này thì càng không được, uống rồi sẽ phạm giới, nhất định phải nhanh chóng sám hối, sám hối như thế nào? Phạm giới này thì sẽ không phạm đến tội bậc thượng, mà thuộc về giới bậc trung. Trong giới tỳ-kheo là thuộc về giới ở chương thứ ba nên phải đối thú sám hối, đều phải dùng tâm khẩn thiết để sám hối thì mới có thể diệt tội, không phải chỉ làm theo hình thức, dù sao hôm nay sám hối rồi, ngày mai lại uống nữa, uống rồi vẫn có thể sám hối lại, tâm như vậy là không khẩn thiết, họ không thể diệt được tội, cho nên phải cấp thiết, cấp là vội vàng, nhanh chóng, thiết là khẩn thiết sám hối.

“Nếu không sửa đổi”, nếu vẫn không chịu sửa đổi mà vẫn tái phạm thì sẽ có quả báo. Quả báo có hoa báo ở hiện đời, còn có quả báo ở đời sau, *“hiện đời bị người sỉ nhục”*, bị người sỉ nhục, bạn xem người học Phật này lại còn uống rượu, còn mê rượu, người ta sẽ chê cười bạn, sẽ làm cho bạn nhục nhã, nổi nhục nhã này đều là tự mình chuốc lấy, bản thân không thể tự ái tự trọng, cho nên người ta cũng sẽ không tôn trọng bạn. Đặc biệt là người xuất gia, tuyệt đối không được chạm vào rượu, cũng bao gồm cả thuốc lá. Bản thân thuốc lá mặc dù Phật không chế giới, nhưng thuốc và rượu đương nhiên là cùng loại, vì sao vậy? Vì nó cũng sẽ khiến người tham nhiễm, cho nên nghiện thuốc và nghiện rượu cơ bản đều là một loại. Đặc biệt là hình tượng, oai nghi của người hút thuốc này rất khó coi, ngay đến người thế gian có giáo dưỡng đều không hút thuốc, càng huống hồ người xuất gia chúng ta, cho nên người xuất gia không hút thuốc, không uống rượu, đây là giới quyết định. Hiện đời bị người sỉ nhục, quả báo đời sau, sau khi chết sẽ đọa vào ba đường ác. Người uống rượu nhiều tương lai sẽ vào địa ngục bã rượu. Bạn thích rượu thì cho bạn vĩnh viễn ở trong hồ rượu này, bị rượu nhấn chìm, việc đó rất không dễ chịu.

Tiếp theo nói: “*Nếu bị bệnh, không dùng rượu thì không thể dẫn thuốc được, vậy phải bạch thầy, bạn rồi mới dùng*”. Đây là một loại khai duyên. Ví dụ có bệnh, bệnh này dùng các vị thuốc khác đều trị không khỏi, chỉ có thể dùng rượu để phối hợp làm thuốc dẫn, việc này vẫn phải báo cáo với thầy, bạn. Nếu bạn có sư trưởng thì phải báo cáo với sư trưởng, hoặc báo cáo với đạo hữu: “bây giờ con có bệnh, con phải uống rượu để dẫn thuốc”, như vậy mới được. Nếu không thì người ta không biết, còn cho rằng bạn phạm giới uống rượu. Bạn phải biết, nếu bạn ở trong tăng đoàn, người ta nghĩ rằng bạn phạm giới, bạn tham gia tụng giới thì đối phương sẽ khởi tâm hoài nghi, khiến tăng đoàn này của chúng ta không thanh tịnh. Lúc này phải hỏi rõ trước rớt cuộc bạn có phạm giới hay không? Nếu có phạm thì nhanh chóng sám hối, nếu không phạm thì hết nghi ngờ.

Trong giới Bồ-tát có nói: Bồ-tát, chúng ta thọ giới Bồ-tát rồi thì đều gọi là Bồ-tát, nhìn thấy hết thầy chúng sanh phạm giới, bất luận phạm giới gì, đều phải dạy họ sám hối. Nếu không dạy sám hối, mọi người ở cùng nhau, cùng nhau tụng giới bồ tát, như vậy chúng ta sẽ phạm giới Bồ-tát. Cho nên, tăng đoàn bao gồm tứ chúng đệ tử đã thọ giới Bồ-tát, thọ ngũ giới ở cùng nhau, hòa hợp chung sống, đều nương theo giới mà sống, nếu phát hiện có phạm giới thì phải khuyên bảo nhau nhanh chóng như pháp sám hối. Sám hối rồi thì trở lại thanh tịnh, như vậy chúng ta cùng nhau tham gia tụng giới bồ tát thì sẽ khiến chánh pháp cửu trụ, đây là tiêu chí để chánh pháp cửu trụ. Khi Phật còn tại thế, từng nói muốn chánh pháp cửu trụ thì nhất định mỗi nửa tháng phải tụng giới pháp không bỏ, việc này sẽ khiến chánh pháp cửu trụ, tụng giới pháp chính là pháp bồ tát. Bồ tát quan trọng nhất chính là mọi người chúng ta đều thanh tịnh, nếu có phạm thì sám hối, vậy là thanh tịnh rồi. Nếu có phạm mà không sám hối thì không thể tham gia tụng giới.

“Bạch thầy, bạn”, ở đây có một ví dụ, chính là hòa thượng Thanh Công của chúng ta, chuyện này là tôi được nghe. Ngài là người nghiêm trì giới tỳ-kheo, trước đây có một lần ngài chuẩn bị xây quan phòng, chuẩn bị bệ quan. Ngài đã từng bệ quan ba lần, mỗi lần ba năm. Lần đầu tiên trước khi bệ quan, khi bệ quan lần đầu, ở nơi a-lan-nhã, là nơi rất vắng vẻ tĩnh mịch, tìm được một mảnh đất, ngài tự xây nhà, kết quả bị rắn độc cắn, phải đưa đến bệnh viện, bác sĩ nhanh chóng dùng thuốc giải độc, muốn ngài dùng rượu để dẫn thuốc vào. Bởi vì độc vào đến mạch máu thì rất nguy hiểm, mà nếu có thể khiến thuốc giải này vào mạch máu nhanh chóng thì chính là dùng rượu, rượu là nhanh nhất, cho nên dùng rượu làm thuốc dẫn.

Kết quả hòa thượng Thanh Công của chúng ta không chịu, bởi vì ngài phải trì giới này, nên không chịu. Mọi người rất lo lắng nói rượu này cũng có khai duyên, không dùng rượu thì không thể dẫn thuốc, có thể dùng mà, ngoại trừ dùng rượu ra thì không có phương pháp khác để cứu bạn, đây là có thể dùng. Nếu có phương pháp khác để cứu thì đều phải dùng phương pháp khác, không được dùng phương pháp phạm giới. Hiện tại chính là giai đoạn nguy hiểm của hòa thượng Thanh Công, phải làm sao? Căn cứ theo luật là “bạch thầy, bạn rồi mới được dùng”, có thầy thì phải bạch thầy trước, thầy ở đâu? Khi ấy luật sư Đạo Hải vẫn còn, hòa thượng Quả Thanh là nương theo luật sư Đạo Hải học giới, cho nên khi ấy ngài gọi điện thoại cho luật sư Đạo Hải nói: “Đệ tử bị rắn cắn, bây giờ đang ở bệnh viện, bác sĩ bảo con nhất định phải dùng rượu để uống thuốc giải đó. [Con hỏi] xem thầy có thể cho phép không?” Kết quả luật sư Đạo Hải nói: “Nhanh chóng uống đi”, lúc này hòa thượng Quả Thanh mới uống.

Bạn xem tâm hộ trì giới pháp của ngài thật chân thành, dù gặp nhân duyên mất mạng đều không hủy phạm giới pháp. Tuy có thể khai duyên, nhưng đều phải như pháp để khai, không thể muốn uống là uống, vừa thấy nói có bệnh thì có thể uống, hôm nay có chút đau đầu nên nhanh chóng uống thêm vài ly, vậy là sai rồi, đây là phạm giới. Đương nhiên còn có khai duyên, chính là nếu “dùng ngoài da”, ví dụ nó có thành phần còn để tiêu độc, bạn có vết thương, dùng nó để tiêu độc, những việc này đều không phạm giới, không phải uống thì không phạm.

Tiếp theo giảng khoa thứ ba: “cụ duyên thành phạm”, trường hợp đầy đủ mấy loại duyên thì tạo thành phạm tội. Duyên thứ nhất “là rượu”, cảnh giới bạn đối diện là rượu. Thứ hai, “duyên không bị bệnh nặng”, lại không phải nhân duyên bị bệnh nặng, không có rượu thì không thể chữa. Dù bạn bị bệnh, bạn cũng có thể dùng phương pháp khác để chữa trị, không cần uống rượu, nhưng bạn vẫn uống. Đây chính là phạm nhân duyên không bị bệnh nặng. Thứ ba, điều kiện chính là “uống rượu”, thật sự uống rồi, tức là uống vào miệng rồi thì sẽ phạm giới. Đương nhiên nếu bạn không biết đó là rượu, mà cho rằng đó là nước trắng, như vậy mà uống, uống vào miệng mà bạn cảm thấy hình như không đúng, đây là rượu, lúc này bạn phải nhanh chóng nhổ ra. Giả như nói, đắng nào cũng vào miệng rồi, thế là liền nuốt xuống, vậy thì sẽ phạm. Cho nên khi nhổ ra vẫn không tính là phạm, uống nhầm, nhổ ra thì không phạm. Ở trong “Ngũ Giới Tướng Kinh Tiên Yếu” còn nói thêm một duyên, chính là “nghĩ là rượu”, là rượu, bạn vẫn cho rằng nó là rượu, như

vậy uống vào sẽ phạm. Giả sử bạn không biết là rượu, uống rồi cũng không biết, vậy thì cũng không tính là phạm.

Khoa thứ tư chính là “phạm tửu xử đoán”, phạm giới uống rượu thì xử lý, phán đoán như thế nào? Căn cứ theo văn của đại sư Ngẫu Ích: “Phàm là màu rượu, mùi rượu, vị rượu, hoặc thiếu một duyên hay hai duyên, uống rồi có thể khiến người say thì phạm tội căn bản bậc trung có thể sám hối”. Nghĩa là phàm là có màu sắc của rượu, mùi hương của rượu, vị của rượu, hoặc thiếu một loại hoặc thiếu hai loại, ý nói là chỉ có màu rượu mà không có mùi rượu, vị rượu v.v., thiếu một loại hoặc thiếu hai loại nhưng sau khi uống vào có thể khiến người say thì đều phạm, phạm tội bậc nào? Bậc trung có thể sám hối. Tội này có thể sám hối, bậc trung, sẽ không phá giới, không phá giới căn bản, nhưng tội này cũng phải khẩn thiết sám hối. Uống vào sẽ phạm tội căn bản, đã tạo thành tội căn bản này rồi. Nếu muốn uống, cầm ly rượu lên, trước khi chưa đưa vào miệng, thì đều tính là tội phương tiện. Tội phương tiện thuộc về tội bậc hạ.

Ở đây nói “muốn uống nhưng chưa nuốt”, tức là muốn uống nhưng chưa nuốt vào, chưa nuốt xuống, đây đều thuộc về tội phương tiện bậc hạ có thể sám hối. Nếu “phàm là màu rượu, mùi rượu, vị rượu, uống vào nhưng không làm người say”, loại này cũng sẽ phạm tội tương đương bậc hạ có thể sám hối, tội căn bản nhưng nó là tội tương đương, nó không giống với trường hợp loại rượu uống vào có thể khiến người say. Nói cách khác, bạn vẫn vì tham màu, hương, vị của loại rượu này mà uống. Ví dụ bạn không phải vì tham màu, hương, vị của rượu, uống rồi cũng không say, bạn không có tâm tham rượu thì cũng sẽ không phạm. Ví dụ chúng ta uống men, phương pháp sản xuất men có chút giống với rượu, nó cũng phải lên men, nhưng nó không làm người say, bên trong nó không có cồn, cho nên uống loại này tức là bạn cũng không phải vì muốn uống mùi vị của loại rượu đó nên mới uống men, vậy thì sẽ không phạm.

Tiếp theo giảng khoa lớn thứ năm: “tiêu cảnh tượng”, chuyển suy nghĩ trước cảnh giới. Ở đây tôi căn cứ theo “Giới Bản Số” của luật tổ Đạo Tuyên trong Tam Đại Bộ, hoặc cảnh tượng của “Tỳ-kheo Giới Tướng Biểu Ký”, có khác với một số lời cổ đức nói, bao gồm khi hòa thượng Thanh Công giảng điều giới này, ngài có thể không dùng chú giải của Tam Đại Bộ, cho nên phương diện này có một số khác biệt, chúng ta sẽ căn cứ theo Tam Đại Bộ, trực tiếp căn cứ theo Luật tạng để nói.

Ví dụ nói “là rượu - nghĩ là rượu”, uống rồi thì đương nhiên phạm tội căn bản bậc trung. Nếu “là rượu - nghĩ là rượu”, hoặc “là rượu - nghĩ không phải rượu” nó là rượu nhưng bạn hoài nghi có phải rượu không hay là nước trắng? Như vậy rồi uống. Hoặc “là rượu - nghĩ không phải rượu”, bạn cho rằng nó là nước trắng, bạn cũng không hoài nghi rồi uống. Đương nhiên đây là có tâm tham uống rượu này, bạn cầm chiếc chén này lên, “dù sao nó cũng không phải rượu”, bạn liền uống, nhưng bạn có tâm muốn uống rượu đó, như vậy rồi uống; dù bạn khởi “ý nghĩ không phải rượu” hoặc “nghĩ là rượu”, uống rồi thì vẫn phạm căn bản, bởi vì bạn uống vào thì hiệu quả giống nhau. Giống như vị ưu-bà-tắc kia, ông uống chén nước trắng đó, tôi tin rằng sau khi uống vào, ông chắc chắn cũng cảm giác đây là rượu, không thể thuần túy là nước trắng được, ông vẫn nuốt xuống, nó liền phát tác, ông liền phá bốn điều giới phía trước. Cho nên ở đây không luận chuyển cách nghĩ, chỉ cần nó “là rượu”, bất luận bạn “nghĩ là rượu” hay “nghĩ là rượu”, hay “nghĩ không phải rượu” đều có tội như nhau, chỉ cần uống vào thì sẽ phạm.

Điểm này có mối quan hệ giống với cảnh tượng của giới dâm, điều này khác với giới giết, giới trộm, giới nói dối. Ví dụ ba điều giới giết, trộm, dối, nếu là người, bạn nghĩ là người, bạn hoài nghi họ có phải là người không? Rồi giết họ, điều này không phạm tội căn bản, không phạm tội căn bản bậc thượng. Hoặc nghĩ là phi nhân, họ là một người nhưng bạn tưởng họ là một khúc gỗ rồi chém một dao, việc này không phạm tội căn bản, tức là tội bậc thượng. Trộm cũng như vậy, ví dụ tưởng là vật của phi nhân thì bạn không phạm trọng tội bậc thượng. Nhưng giới dâm thì khác, giới dâm là đường dâm mà nghĩ không phải đường dâm. Đó là đường dâm chính thức, tức là nữ ba vị trí, nam hai vị trí, chỉ cần chạm vào bằng đầu sợi lông, dù bạn không nghĩ là đường dâm, bạn cho rằng đó không phải là đường dâm, nhưng bạn để vào thì liền phạm, bất luận bạn chuyển suy nghĩ, dù bạn có chuyển suy nghĩ, có hoài nghi thì cũng phạm như vậy. Rượu cũng như thế, bạn chỉ cần uống vào, đương nhiên bạn có cái tâm uống rượu đó, bạn uống vào rồi, dù khi bạn uống mà nghĩ nó không phải rượu, phi tửu tượng, hoặc có hoài nghi, nó có phải rượu không? Rồi uống thì đều là tội giống nhau, đều là tội căn bản bậc trung, cho nên điểm này là chỗ không giống nhau.

Giả sử nói không phải rượu, nó không phải rượu, ví dụ là men, nhưng bạn nghĩ là rượu, hoặc nghĩ không phải rượu, hoặc nghĩ không phải rượu, nhưng bạn có tâm muốn uống rượu, thì dù nó không phải rượu mà nó là nước trắng, hơn nữa bạn

có tâm muốn uống rượu rồi thì dù bạn nghĩ nó không phải rượu, bạn cho rằng nó không phải rượu, uống rồi thì vẫn phạm tội bậc hạ, có nghĩ thì cũng phạm tội bậc hạ. Nghĩ là rượu, bạn nghĩ nó là rượu rồi uống vào thì cũng là bậc hạ, bởi vì bản thân nó không phải rượu.

Vâng hôm nay hết thời gian rồi, chúng tôi giảng đến đây trước, A-di-đà Phật!